

# PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI ĐỐI VỚI NƯỚC TẠI VIỆT NAM, NHỮNG TỒN TẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG CĂN BẢN

*Ngôn Chu Hoàng\**  
*Email: hoangnc@hou.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/01/2024

Ngày phản biện đánh giá: 18/07/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 30/07/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.435

**Tóm tắt:** Nước sạch là một nguồn tài nguyên hữu hạn, đồng thời là một trong những thành tố tối quan trọng với sự sống của loài người. Quyền đối với nước, vì lẽ đó, đã được ghi nhận là một quyền cơ bản của con người. Quyền con người đối với nước (Human Right to Water) được xem là một sự phát triển và có mối liên hệ chặt chẽ với quyền được có mức sống thoả đáng và quyền được đảm bảo về sức khoẻ được ghi nhận trong Công ước quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội, và Văn hoá (ICESCR)<sup>†</sup>. Nghiên cứu nhỏ dưới đây sẽ xuất phát từ việc làm rõ nội dung của quyền con người đối với nước sau đó sử dụng lý thuyết đó để đánh giá thực tiễn đảm bảo quyền này của Việt Nam qua hiện trạng pháp luật, từ đó chỉ ra những tồn tại và định hướng căn bản cho việc hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo thực thi quyền này.

**Từ khoá:** Quyền con người đối với nước, Việt Nam, pháp luật, hạn chế, định hướng.

## I. Đặt vấn đề

Nước sạch là một nguồn tài nguyên hữu hạn, đồng thời là một trong những thành tố tối quan trọng với sự sống của loài người. Chính vì lẽ đó quyền đối với nước (Right to Water) đã được ghi nhận là một quyền cơ bản của con người trong phiên họp số 108 ngày 28 tháng 7 năm 2010 Đại

hội đồng Liên Hợp Quốc (LHQ)<sup>‡</sup>. Quyền con người đối với nước (Human Right to Water) được xem một quyền gắn liền với quyền được có mức sống thoả đáng và quyền được đảm bảo về sức khoẻ<sup>§</sup> và nằm trong nhóm những quyền con người về quyền kinh tế, xã hội và văn hoá.<sup>¶</sup> Việt Nam, với vai trò làm một quốc gia thành viên của Công ước quốc tế về các Quyền

\* Trường Đại học Mở Hà Nội

<sup>†</sup> Việt Nam phê chuẩn Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá ngày 24 tháng 9 năm 1982

<sup>‡</sup> UNGA, *The human right to water and sanitation*, A/RES/64/292, 3 August 2010.

<sup>§</sup> Điều 11. ICESCR

<sup>¶</sup> HRC, *The human rights to safe drinking water and sanitation*, A/HRC/RES/33/10, 29 September 2016.

Kinh tế, Xã hội, và Văn hoá (International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights, viết tắt: ICESCR)\*\* tất nhiên cũng phải đảm bảo thực thi quyền này trên thực tế.

Tuy nhiên, để đảm bảo thực thi quyền con người đối với nước (một quyền thuộc nhóm Quyền con người trong lĩnh vực Kinh tế, Xã Hội, và Văn hoá - KTXHVVH) đòi hỏi rất nhiều nghiên cứu từ lý luận tới thực tiễn. Do đó, nghiên cứu dưới đây sẽ làm rõ khía cạnh thực tiễn của việc đảm bảo quyền con người đối với nước thông qua nghiên cứu hiện trạng pháp luật về quyền con người đối với nước, từ đó chỉ ra những tồn tại và định hướng căn bản cho việc hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo đảm bảo thực thi quyền này.

## II. Cơ sở lý thuyết

Quyền con người đối với nước là một quyền thuộc nhóm các quyền KTXHVVH do đó quyền này có thể sẽ có các tiêu chuẩn thực thi giống với các quyền khác trong nhóm như: Tính thích đáng; Tính sẵn có; Khả năng tiếp cận được; Đảm bảo chất lượng; “Phù hợp về văn hoá” hoặc “chấp nhận được về mặt văn hoá”; Liên tục tiến bộ... Để đảm bảo các tiêu chuẩn của các quyền KTXHVVH quốc gia thành viên ICESCR cần thực hiện các nghĩa vụ gồm: Nghĩa vụ tôn trọng; Nghĩa vụ bảo vệ; Nghĩa vụ hỗ trợ. Trong đó, *Nghĩa vụ*

*tôn trọng* là quốc gia thành viên tôn trọng các quyền được công nhận trong Công ước bằng cách không xâm phạm và không can thiệp vào việc thụ hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của người dân; *nghĩa vụ bảo vệ* là quốc gia thành viên tôn trọng các quyền được công nhận trong Công ước bằng cách không xâm phạm và không can thiệp vào việc thụ hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của người dân; *Nghĩa vụ hỗ trợ* là quốc gia thành viên tôn trọng các quyền được công nhận trong Công ước bằng cách không xâm phạm và không can thiệp vào việc thụ hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của người dân.

Các nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và hỗ trợ các quyền KTXHVVH còn có thể được diễn giải cụ thể hoá thành ba nhóm: Các nghĩa vụ thực hiện dần<sup>††</sup>; Các nghĩa vụ cốt lõi phải thực hiện tức thời<sup>†††</sup>; Nghĩa vụ sử dụng tối đa mọi nguồn lực<sup>§§</sup>. Trong đó

*Các nghĩa vụ thực hiện dần*: Các quốc gia được yêu cầu phải đạt được việc thực hiện đầy đủ các quyền này theo thời gian. Bất kể nguồn lực có sẵn hay không, các quốc gia có nghĩa vụ ngay lập tức phải thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo cải thiện liên tục và bền vững trong việc hưởng thụ các quyền này theo thời gian.

*Các nghĩa vụ cốt lõi cần thực hiện tức thời*:

– Đảm bảo mức độ thiết yếu tối thiểu<sup>¶¶</sup>: Các quốc gia có nghĩa vụ, có hiệu

\*\* Việt Nam phê chuẩn Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa ngày 24 tháng 9 năm 1982

†† ICESCR, Bình luận chung số 3, Bản chất nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, UN Doc. E/1991/23(SUPP), đoạn 9.

††† ICESCR, Bình luận chung số 3, Bản chất nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, UN Doc. E/1991/23(SUPP), đoạn 2.

§§ ICESCR, Bình luận chung số 3, Bản chất nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, UN Doc. E/1991/23(SUPP), đoạn 3,4,5.

¶¶ ICESCR, Bình luận chung số 3, Bản chất nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, UN Doc. E/1991/23(SUPP), đoạn 10.

lực ngay lập tức, đảm bảo việc hưởng thụ các mức độ thiết yếu tối thiểu của mỗi quyền.

– Không thoái lui<sup>\*\*\*</sup>: Nghĩa vụ thực hiện dần dần các quyền KTXHVVH ngụ ý việc cấm các biện pháp làm giảm việc hưởng thụ các quyền hiện tại. Ví dụ, các quốc gia phải đảm bảo rằng các chính sách và biện pháp của họ không làm suy yếu khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc các chế độ an sinh xã hội.

– Không phân biệt đối xử<sup>†††</sup>: Điều này đòi hỏi các luật, chính sách và thông lệ (tập quán) có hiệu lực không phân biệt đối xử, bất kể mục đích là gì. Việc tôn trọng nguyên tắc không phân biệt đối xử đòi hỏi các biện pháp cụ thể để đảm bảo bảo vệ quyền của các nhóm dân số thiệt thòi là ưu tiên hàng đầu. Ngay cả khi nguồn lực có hạn, Nhà nước có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp để bảo vệ những người có nguy cơ cao nhất. Các biện pháp như vậy có thể bao gồm thuế và chuyển nhượng xã hội để giảm bớt bất bình đẳng phát sinh hoặc trầm trọng hơn trong thời kỳ khủng hoảng.

– Thực hiện các bước hướng tới việc hiện thực hóa đầy đủ các quyền KTXHVVH cho tất cả mọi người.

*Nghĩa vụ sử dụng tối đa các nguồn lực*: Các quốc gia có nghĩa vụ sử dụng tối đa các nguồn lực có sẵn của mình để hiện thực hóa dần dần các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Ngay cả khi một quốc gia rõ ràng không có đủ nguồn lực để sử dụng, thì quốc gia đó vẫn nên đưa ra các chương trình có mục tiêu và chi phí thấp để hỗ trợ

những người cần nhất để các nguồn lực hạn chế được sử dụng một cách hiệu quả.

Tóm lại, để đảm bảo các quyền KTXHVVH được thực thi trên thực tế các quốc gia thành viên của ICESCR phải đảm bảo sự tồn tại về mặt pháp lý, tức là sự công nhận trong pháp luật quyền cụ thể, đồng thời đảm bảo việc thụ hưởng lợi ích có được từ quyền đó trên thực tế.<sup>†††</sup>

### III. Phương pháp tiếp cận

Trong khuôn khổ của một nghiên cứu nhỏ, tác giả sẽ phân tích nội dung của quyền con người đối với nước, từ đó làm rõ các tiêu chuẩn để thực thi quyền này trên góc độ lý thuyết. Các phân tích lý thuyết về nghĩa vụ quốc gia trong đảm bảo quyền Bên cạnh đó, tác giả sẽ khảo cứu và đánh giá hệ các quy định trong thống pháp luật Việt Nam hiện tại có liên quan đến các tiêu chuẩn thực thi quyền con người đối với nước theo luật quốc tế, để từ đó chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, từ đó đưa ra một vài định hướng căn bản nhằm hoàn thiện pháp luật.

### IV. Kết quả và thảo luận

#### 4.1. Nội dung quyền con người đối với nước

Nội dung quyền con người đối với nước không được quy định trực tiếp trong ICESCR, tuy nhiên nó đã được giải thích là phát sinh thông qua quyền được hưởng mức sống đầy đủ và quyền được chăm sóc sức khỏe.<sup>§§§</sup> Quyền đối với nước cho phép cá nhân được sử dụng nước an toàn, giá cả

<sup>\*\*\*</sup> ICESCR, Bình luận chung số 3, Bản chất nghĩa vụ của các quốc gia thành viên, UN Doc. E/1991/23(SUPP), đoạn 9.

<sup>†††</sup> Điều 2 ICESCR; ICESCR, Bình luận chung số 20, Không phân biệt đối xử về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, UN Doc. E/C.12/GC/20, đoạn 7.

<sup>†††</sup> Điều 2. ICESCR

<sup>§§§</sup> ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn 3

phải chắt, sạch và có thể tiếp cận được về mặt vật lý để sử dụng cho mục đích cá nhân và gia đình.<sup>¶¶¶</sup> Các quốc gia nên ưu tiên phân bổ nước cho mục đích cá nhân và gia đình, để ngăn ngừa nạn đói và bệnh tật, và để đảm bảo rằng nước có sẵn để đáp ứng các nghĩa vụ cốt lõi của ICESCR khác, bao gồm quyền đối với lương thực hoặc quyền được chăm sóc sức khỏe.<sup>\*\*\*\*</sup> Các quốc gia có nghĩa vụ liên quan là đảm bảo rằng mọi người đều được tiếp cận với điều kiện vệ sinh đầy đủ, điều này rất quan trọng để bảo vệ chất lượng nguồn cung cấp nước.<sup>¶¶¶¶</sup>

ICESCR lưu ý rằng trong các cuộc xung đột vũ trang và tình huống khẩn cấp, các quốc gia có nghĩa vụ bảo vệ nguồn nước uống và đảm bảo rằng dân thường, và cả người bị giam giữ hay tù nhân đều có đủ nước.<sup>¶¶¶¶</sup> Bên cạnh đó các quốc gia có nghĩa vụ kiểm chế can thiệp vào việc sử dụng nước của các cá nhân và có nghĩa vụ ngăn chặn một cách hợp lý các chủ thể khác, bao gồm cả các tập đoàn, “từ chối quyền tiếp cận bình đẳng với nước một cách đầy đủ; hay gây ô nhiễm và khai thác tài nguyên nước một cách không công bằng.”<sup>§§§§</sup> Các quốc gia có nghĩa vụ ngăn chặn các công ty tư nhân “gây tổn hại đến

việc tiếp cận nguồn nước đầy đủ, an toàn và chấp nhận được một cách bình đẳng, giá cả phải chăng và hợp lý” bằng cách thiết lập một hệ thống quản lý hiệu quả.<sup>¶¶¶¶</sup>

Bởi quyền con người đối với nước được xem là một phần của Quyền được có mức sống thoả đáng<sup>\*\*\*\*\*</sup> do đó phân tích thêm nội dung của Quyền được có mức sống thoả đáng, cụ thể là quyền đối với thức ăn và quyền về y tế, có thể giúp củng cố và làm rõ hơn nội dung của quyền con người đối với nước. Cụ thể:

*Quyền đối với thức ăn (Điều 11(2) ICESCR)*. Pháp luật quốc tế công nhận rằng tiêu chí cơ bản của quyền đối với thức ăn là đủ số lượng thực phẩm (không bị đói).<sup>¶¶¶¶</sup> Quyền đối với thực phẩm sẽ được đảm bảo thực hiện khi “mọi đàn ông, phụ nữ và trẻ em, dù là một mình hay trong cộng đồng với những người khác, đều có thể tiếp cận vật lý và kinh tế mọi lúc với đủ thức ăn hoặc phương tiện để mua thức ăn”.<sup>¶¶¶¶</sup> Nhìn chung, nội dung cốt lõi của quyền này yêu cầu phải có đủ thức ăn với số lượng và chất lượng đủ để đáp ứng nhu cầu ăn uống, an toàn và phù hợp với văn hóa, và có thể tiếp cận mà không gây trở ngại cho các quyền con người khác. Liên hệ với quyền con người đối với nước

¶¶¶ ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn 2

\*\*\*\* ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn 6.

¶¶¶¶ ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn 29

¶¶¶ ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn 22

§§§§ ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn. 23

¶¶¶¶ ICESCR, Bình luận chung số 15, Quyền đối với nước, đoạn. 24

\*\*\*\*\* Điều 11. ICESCR

¶¶¶¶ ICESCR, điều 11(2). Tuyên bố của Châu Mỹ và Nghị định thư San Salvador, cùng với những điều khoản khác, bao gồm các điều khoản công nhận quyền được hưởng lương thực. Xem Tuyên bố của Châu Mỹ về Quyền và Nghĩa vụ của Con người, điều XI; Nghị định thư bổ sung cho Công ước Châu Mỹ về Nhân quyền trong Khu vực Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa “Nghị định thư San Salvador”, điều 12.

¶¶¶¶ ICESCR, Bình luận chung số 12, Quyền được ăn uống đầy đủ, Tài liệu Liên hợp quốc E/C.12/1999/5, ngày 12 tháng 5 năm 1999, đoạn 6.

chúng ta nhận thấy rằng vì bản chất vai trò của thức ăn và nước uống đối với sự sống của con người là giống nhau, do đó, quyền con người đối với nước cũng đòi hỏi nước cũng phải được cung cấp đủ số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu, văn hoá đồng thời không gây trở ngại cho các quyền con người khác.

Để đảm bảo quyền đối với thức ăn các quốc gia nên xây dựng “chiến lược quốc gia nhằm đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng cho tất cả mọi người”, bao gồm các mục tiêu, chính sách và chuẩn mực tiến bộ về lương thực.<sup>§§§§§</sup> Các quốc gia có nghĩa vụ “cải thiện các phương pháp sản xuất, bảo quản và phân phối lương thực bằng cách tận dụng tối đa kiến thức khoa học và kỹ thuật”, nhằm sản xuất lương thực bền vững và phổ biến kiến thức về các nguyên tắc dinh dưỡng.<sup>¶¶¶¶¶</sup> Điều tương tự hoàn toàn có thể được đặt ra với quyền con người đối với nước.

*Quyền về sức khỏe (Điều 12 ICESCR).* Điều 12 của ICESCR bảo vệ “việc được hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể đạt được về sức khỏe thể chất và tinh thần”.<sup>\*\*\*\*\*</sup> ICESCR xác định bốn bước sau đây mà các Quốc gia cần thực hiện để thực hiện đầy đủ quyền này: giảm tỷ lệ thai chết lưu và tử vong ở trẻ sơ sinh cũng như vì sự phát triển lành mạnh của trẻ em; cải thiện mọi mặt về vệ sinh môi trường và công nghiệp; phòng ngừa, điều trị và kiểm soát bệnh tật; và tạo điều kiện để mọi người được chăm sóc y tế trong trường hợp ốm đau.<sup>†††††</sup> Có thể thấy, đảm bảo quyền con người đối với nước chính là một khía cạnh giúp đảm bảo quyền về sức khỏe.

Tóm lại, nội dung quyền con người đối với nước gồm 4 tiêu chuẩn:

Thứ nhất là tính sẵn có: Việc cấp nước phải liên tục và đầy đủ với nhu cầu sử dụng của cá nhân và gia đình.

Thứ hai là chất lượng: Nước sử dụng cho cá nhân và gia đình phải an toàn, không có các yếu tố nguy hại cho sức khỏe con người về sinh hóa hay chất phóng xạ và chấp nhận được về màu, mùi và vị.

Thứ ba là khả năng tiếp cận được: Nguồn nước phải trong phạm vi tiếp cận được trong khoảng cách an toàn về thể chất với mọi bộ phận dân cư; Chấp nhận được về mặt kinh tế (giá cả phải chăng); Không phân biệt.

Thứ tư là đảm bảo thông tin: Mọi người đều có quyền tìm kiếm, nhận và truyền đạt thông tin về các vấn đề liên quan đến nước.

Nghĩa vụ quốc gia trong đảm bảo quyền con người đối với nước gồm:

Một là nghĩa vụ tôn trọng: quốc gia thành viên không được ngăn cản việc tiếp cận nước một cách bình đẳng, bao gồm không được làm ô nhiễm, hủy hoại nguồn nước hay các dịch vụ và cơ sở hạ tầng cấp nước và không được can thiệp tùy tiện vào các cơ chế phân phối nước truyền thống.

Hai là nghĩa vụ bảo vệ: quốc gia thành viên ngăn chặn các hành vi vi phạm của bên thứ ba; xác lập cơ chế quản lý hiệu quả, bao gồm việc giám sát độc lập và các chế tài xử lý vi phạm liên quan đến nước

Ba là nghĩa vụ hỗ trợ: quốc gia thành viên tạo điều kiện thông qua các biện pháp

§§§§§ ICESCR, Bình luận chung số 12, Quyền có đủ lương thực, đoạn 21.

¶¶¶¶¶ ICESCR, điều 11(2)(a)

\*\*\*\*\* ICESCR, điều. 12(1). Hiến chương xã hội châu Âu, Nghị định thư San Salvador, Tuyên bố của Mỹ và Hiến chương châu Phi về quyền con người và các dân tộc, cùng nhiều hiến chương khác, cũng có những điều khoản tương tự. Hiến chương Xã hội Châu Âu, điều. 11.

††††† ICESCR, điều. 12(2).

hỗ trợ các cá nhân và cộng đồng thụ hưởng quyền về nước.

## **4.2. Hiện trạng pháp luật Việt Nam về đảm bảo thực thi quyền con người đối với nước**

4.2.1. Các quy định đảm bảo tiêu chuẩn của quyền con người đối với nước

Hiện tại trong pháp luật Việt Nam chưa có quy định nào trực tiếp ghi nhận rằng việc cấp nước cho người dân phải được diễn ra liên tục và đủ về lượng với nhu cầu sử dụng của cá nhân và gia đình. Tuy nhiên, thay vì thiết lập một quy phạm dạng nguyên tắc như trên, Việt Nam đã xây dựng những quy định cụ thể nhằm tạo ra một hiện trạng tương đối giống với tiêu chí “Tính sẵn có” yêu cầu. Cụ thể Chính Phủ trong vai trò hành pháp đã đưa nước sạch vào diện quản lý nhà nước thông qua Nghị định 11/2007/NĐ-CP<sup>\*\*\*\*\*</sup> định bằng cách Thay vào đó một vài biểu hiện của tính sẵn đã được đề nghị cho hai bên trong thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.<sup>§§§§§§</sup> Tuy vậy, kể cả khi thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước có xuất hiện những nội dung của tính có sẵn thì nó vẫn không phản ánh được đúng bản chất của tính có sẵn vốn cần phải được đảm bảo bằng quy định cứng của Nhà nước, ví dụ dạng quy phạm thiết lập quyền được cấp nước, sử dụng nước cho mỗi cá nhân hoặc hộ gia đình.

Đối với quy định của pháp luật để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nước, hiện tại chúng ta có những định nghĩa như: “nước sạch”; “nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt”; “nước sạch dùng cho mục đích khác”; “nước sạch dùng cho các mục đích không phải sinh hoạt”.<sup>\*\*\*\*\*</sup> Bên cạnh đó, để đảm bảo nước sử dụng cho cá nhân và gia đình là an toàn, không có các yếu tố nguy hại cho sức khỏe con người về sinh hóa hay chất phóng xạ và chấp nhận được về màu, mùi và vị Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 41/2018/TT-BYT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Thông tư 26/2021/TT-BYT sửa đổi Thông tư 41/2018/TT-BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Các quy định trên nhìn chung đã đưa ra các tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật khá rõ ràng để kiểm tra, đánh giá chất lượng nước, giúp xác định đâu là nước sạch. Tuy nhiên, các thuật ngữ lại chưa được sử dụng một cách thống nhất, ví dụ trong Nghị định 117/2007 thì sử dụng thuật ngữ nước sạch, nhưng trong Thông tư 41 thì lại sử dụng thuật ngữ nước sạch dùng vào mục đích sinh hoạt, trước đó trong quy định của Việt Nam còn có thuật ngữ nước ăn uống<sup>\*\*\*\*\*</sup>, nước sinh hoạt<sup>\*\*\*\*\*</sup> hay nước sạch và nước hợp vệ sinh.<sup>\*\*\*\*\*</sup>

\*\*\*\*\* Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch của Chính Phủ ban hành ngày 11/7/2007, sau đó được sửa đổi bổ sung với Nghị định 124/2011/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 28/12/2011.

§§§§§§ Điều 31. Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, và Nghị định 124/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

\*\*\*\*\* Điều 2, Điều 4. Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, và Nghị định 124/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

\*\*\*\*\* QCVN 01:2009/BYT

\*\*\*\*\* QCVN 02/2009/BYT

\*\*\*\*\* <https://media.chinhphu.vn/dam-bao-quyen-tiep-can-nguon-nuoc-sach-an-toan-ben-vung-cho-nguoi-dan-10223111717235601.htm>

Đối với quy định của pháp luật để đáp ứng tiêu chuẩn thứ ba là khả năng tiếp cận được:

– Quy định cụ thể để đảm bảo rằng nguồn nước phải trong phạm vi tiếp cận được trong khoảng cách an toàn về thể chất với mọi bộ phận dân cư được ghi nhận chủ yếu trong Chương IV về đầu nối và hợp đồng dịch vụ cấp nước của Nghị định 117/2007. Bên cạnh đó định về quy hoạch cấp nước Chương II của Nghị định 117/2007 đã được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 01/2008/TT-BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định 117/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch do Bộ Xây dựng ban hành, có nội dung về quy trình tham gia ý kiến của cộng đồng, gồm cả nội dung về cam kết đầu nối, do đó cũng có thể ngầm hiểu đây là cơ sở để cho thấy khả năng tiếp cận của nguồn nước.

– Tính chấp nhận được về mặt kinh tế (giá cả phải chăng) đã được quy định tại Chương V Giá nước sạch và được hướng dẫn cụ thể trong Thông tư 44/2021/TT-BTC quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt do Bộ trưởng Bộ Tài chính chính ban hành

– Tính chất không phân biệt của hoạt động cấp nước cũng được ghi nhận trong vấn đề giá đối với người trong nước và người nước ngoài<sup>§§§§§§</sup>; việc đầu nối cũng không có sự phân biệt (trừ trường hợp khu vực đầu nối nằm n...) vì chi phí đầu nối đồng bộ hạ tầng cấp nước đến điểm tiêu thụ trong vùng cấp nước đã được xác định và tính vào chi phí đầu tư vào mạng lưới (của

đơn vị cấp nước ngay từ đầu) chi phí sau đó được phân bổ vào giá nước.<sup>¶¶¶¶¶¶</sup> Như vậy, dù người nước ngoài hay người trong nước, dù điểm tiêu thụ nước có ở xa hay gần điểm cấp nước thì chi phí đều đã được phân bổ đều vào giá không có sự phân biệt.

Đối với tiêu chí đảm bảo thông tin mặc dù chưa có quy toàn diện để đảm bảo mọi người đều có quyền tìm kiếm, nhận và truyền đạt thông tin về các vấn đề liên quan đến nước, tuy nhiên chúng ta đã có những quy định về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cấp nước<sup>\*\*\*\*\*</sup>, bên cạnh đó quy trình tham gia ý kiến và tham gia của cộng đồng đối với dự án đầu tư xây dựng mới công trình cấp nước<sup>†††††††</sup> cũng đã tạo cơ hội cho mọi người tiếp nhận thông tin, đóng góp ý kiến, thảo luận, giám sát các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư xây dựng mới công trình cấp nước. Tuy vậy, sau khi công trình đã được đưa vào vận hành vấn đề thông tin chỉ còn đặt ra trong trường hợp có sự cố xảy ra với hệ thống cấp nước.<sup>‡‡‡‡‡‡‡</sup> Như vậy, có thể đánh giá rằng quy định pháp luật của Việt Nam hiện tại cơ bản đã ghi nhận hầu hết các tiêu chí của quyền con người đối với nước.

4.2.2. Các quy định đảm bảo nghĩa vụ quốc gia trong thực thi quyền con người đối với nước

Khác với các quy định pháp luật ghi nhận cá tiêu chí của quyền con người đối với nước, các quy định đảm bảo nghĩa vụ quốc gia trong thực thi quyền con người đối với nước tại Việt Nam còn khá hạn chế. Các quy định của pháp luật hiện tại mới

§§§§§§ Khoản 5. Điều 51. Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

¶¶¶¶¶¶ Mục V. Thông tư 01/2008/TT-BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch do Bộ Xây dựng ban

\*\*\*\*\* Điều 9. Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

††††††† Mục II. Thông tư 01/2008/TT-BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch do Bộ Xây dựng ban

‡‡‡‡‡‡‡ Khoản 2. Điều 58. Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

giải quyết được một số vấn đề như: xử lý vi phạm liên quan đến các hành vi bị cấm trong hoạt động cấp nước gồm: Phá hoại các công trình, trang thiết bị cấp nước; Vi phạm các quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng nước ngầm, nguồn nước mặt phục vụ cấp nước; Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô, đường ống truyền tải nước sạch, các công trình kỹ thuật và mạng lưới cấp nước; Cản trở việc kiểm tra, thanh tra hoạt động cấp nước; Trộm cắp nước; Gây ô nhiễm nước sạch chưa sử dụng; Cung cấp thông tin không trung thực làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây phiền hà, sách nhiễu các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước; Đơn vị cấp nước cung cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; Các hành vi phát tán chất độc hại và các bệnh truyền nhiễm, bệnh dễ lây lan. §§§§§§§§

Tuy trong pháp luật Việt Nam vẫn còn có các nguyên tắc và cơ chế bảo vệ nước khác được ghi nhận trong Hiến Pháp 2013<sup>§§§§§§§§</sup>, Bộ luật Hình sự 2015, Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Bảo vệ môi trường 2020, tuy nhiên “nước” trong các quy định này là “tài nguyên nước”, hoặc “nước” gắn với môi trường – “nước” theo nghĩa rộng

hơn “nước” trong quyền con người đối với nước. Nói cách khác, quy định để đảm bảo việc tôn trọng, bảo vệ, hay hỗ trợ quyền con người đối với nước còn tương đối hạn chế. Điều này dẫn đến những thực tế bất cập như mỗi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lại tự ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt<sup>\*\*\*\*\*</sup>. Hoặc trong trường hợp sau khi lấy mẫu và kiểm tra, kết quả kiểm tra chất lượng nhận về cho thấy “nước không sạch” thì người sử dụng nước sẽ làm gì cũng là vấn đề còn nan giải, dù luật có quy định rằng người sử dụng nước được quyền khiếu nại, tố cáo, hoặc khởi kiện dựa trên hợp đồng dịch vụ cấp nước... nhưng trong quá trình đó thì vấn đề sử dụng nước sẽ thế nào cũng là câu hỏi chưa có lời giải. Một ví dụ khác là việc thể thay thế nhà cung cấp nước có tính khả thi khá thấp dù chất lượng nước không đảm bảo, bởi lí do là hạ tầng cấp nước và đầu nối phụ thuộc vào đơn vị cấp nước, trong khi đó theo quy hoạch thì mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ có một đơn vị cấp nước<sup>††††††††</sup>. Như vậy, muốn đổi đơn vị cấp nước do chất lượng kém thì gần như phải phải đổi nhà sang vùng cấp nước khác. Một ví dụ khác là trên thực tế cùng một khu dân cư, người không có đăng ký thường trú (hộ khẩu trước đây) phải mua nước với giá cao hơn (theo giá nước kinh doanh<sup>§§§§§§§§</sup> thậm chí cao hơn giá nước kinh doanh<sup>§§§§§§§§</sup>).

§§§§§§§§ Điều 63. Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

§§§§§§§§ Khoản 3. Điều 63 Hiến Pháp Việt Nam 2013

\*\*\*\*\* Điểm b, Khoản 2 Điều 5 Thông tư 41/2021 BYT, Quy định này sau đó được huỷ bỏ và thay thế bằng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 26/2021 BYT

†††††††† Khoản 1 Điều 32 Nghị định 117/2007

*Điều 32. Vùng phục vụ cấp nước*

1. Một đơn vị cấp nước có thể có một hoặc nhiều vùng phục vụ cấp nước khác nhau, mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ do một đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước.

§§§§§§§§ <https://laodong.vn/kinh-doanh/khong-co-ho-khau-dan-chung-cu-ngam-ngui-mua-nuoc-theo-gia-kinh-doanh-579287.ldo>

§§§§§§§§ <https://tuoitre.vn/nguoi-khong-ho-khau-o-ha-noi-mua-nuoc-sach-dat-gap-ba-lan-khung-gia-nha-nuoc-20220426161345773.htm>



Định mức tiền nước theo nhân khẩu<sup>\*\*\*\*\*</sup> – là chính sách đơn lẻ liệu có thực sự thoả đáng và đảm bảo không phân biệt đối xử hay không?

#### **4.3. Định hướng hoàn thiện pháp luật đảm bảo quyền con người đối với nước tại Việt Nam**

Vận dụng theo lý thuyết nhiệm vụ cần làm để đảm bảo tuân thủ quyền thuộc nhóm KTXHVVH trong phần II, tác giả cho rằng Việt Nam cần triển khai 3 nhóm nhiệm vụ như sau:

Thứ nhất là nhiệm vụ làm dần, làm có lộ trình là thiết lập các nhóm vấn đề liên quan đến hoàn thiện pháp luật và cơ chế đảm bảo quyền con người đối với nước. Theo đó, xuất phát từ những điểm hạn chế, tồn tại của pháp luật về quyền con người đối với nước, trước khi hoàn thiện pháp luật, về mặt kỹ thuật việc hệ thống hoá theo các nhóm các nội dung của quyền, và các tiêu chí đảm bảo quyền sẽ là rất cần thiết. Kế đó sẽ khắc phục, nâng cấp, hoàn thiện lần lượt các quy định như các quy định cứng mang tính khẳng định quyền cần được định vị chính xác trong hệ thống pháp luật; cần xây dựng các định nghĩa thống nhất; có thể cần cơ cấu lại sự phân công của các cơ quan nhà nước...

Thứ hai, đối với các vấn đề hạn chế liên quan đến đảm bảo thực thi quyền con người đối với nước, đặc biệt là những vấn đề gây bức xúc khó khăn cho những người sử dụng nước cần ngay lập tức giải quyết bằng cách ban hành các quy định phù hợp. Các quy định đó có thể là các văn bản hướng dẫn, các văn bản hành pháp, các bản án, các án lệ, các quyết định hành chính, các hành vi hành chính...

Thứ ba, cần tập trung vận dụng mọi nguồn lực để đảm bảo thực thi quyền con

người đối với nước. Trong đó, tác giả cho rằng việc đầu tư nguồn lực và nghiên cứu, xây dựng chính sách, thúc đẩy các đề tài, dự án, nghiên cứu có liên quan nhằm phát triển lý thuyết phù hợp với Việt Nam để phục vụ cho các công tác lập pháp, hành pháp, tư pháp, tuyên truyền, giáo dục, thông tin liên quan đến quyền con người đối với nước.

#### **V. Kết luận**

Quyền con người đối với nước là một quyền thuộc nhóm các quyền KTXHVVH, tuy không quá mới mẻ, nhưng việc nghiên cứu để đảm bảo thực thi quyền này ở Việt Nam trên thực tế vẫn còn nhiều khoảng trống cần lấp đầy. Nghiên cứu trên đây đã dựa trên lý thuyết về đảm bảo thực thi quyền KTXHVVH, kết hợp với phân nội dung quyền con người đối với nước và đối chiếu với những khảo cứu về hiện trạng pháp luật của Việt Nam từ đó đưa ra hai nhận xét quan trọng: (1) Pháp luật Việt Nam có quy định khá đầy đủ về các tiêu chí liên quan đến nội dung quyền con người đối với nước; nhưng (2) Pháp luật quy định về đảm bảo thực thi quyền con người đối với nước còn rất nhiều khoảng trống. Cuối cùng tác giả đưa 3 định hướng căn bản dựa trên lý thuyết về đảm bảo tuân thủ quyền KTXHVVH, trong đó có những nhiệm vụ cần làm dần, có nhiệm vụ cần làm ngay, và có những nhiệm vụ cần đầu tư.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Nguyễn Thị Thanh Nga, *Về bảo đảm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/05/12/ve-bao-dam-cac-quyen-kinh-te-xa-hoi-va-van-hoa/>
- [2]. Lữ Văn Tuyên, *Quyền kinh tế, văn hóa, xã hội qua các bản Hiến pháp Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật, ĐHQGHN, 2014, <https://>

<sup>\*\*\*\*\*</sup> <https://sawaco.com.vn/post-detail/dinh-muc-tien-nuoc-theo-nhan-khau-co-loi-hon-cho-nguoi-dan-231130132206.html> và <https://thanhnien.vn/dang-ky-dinh-nuoc-sach-theo-nhan-khau-nguoi-dan-huong-loi-185231121231702579.htm>

- repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU\_123/5931/1/00050004088.pdf
- [3]. Nguyễn Văn Tròn, Trần Thị Yên Khoa, *Bảo vệ quyền tiếp cận và sử dụng nước sạch ở Việt Nam hiện nay*, Pháp luật về quyền con người, Số 2(30)-2023
- [4]. Meier, B.M., Kayser, G.L., Kestenbaum, J. G., Amjad, U. Q., Dalcanale, F., & Bartram, J. (2014). Translating the human right to water and sanitation into public policy reform. *Science and engineering ethics*, 20(4), 833–848. <https://doi.org/10.1007/s11948-013-9504-x>.
- [5]. Peter H. Gleick, *The human right to water*, Water Policy, Volume 1, Issue 5, 1998, Pages 487-503, ISSN 1366-7017, [https://doi.org/10.1016/S1366-7017\(99\)00008-2](https://doi.org/10.1016/S1366-7017(99)00008-2).
- [6]. Amanda Cahill-Ripley, 2011, The Human Right to Water and its Application in the Occupied Palestinian Territories.
- [7]. Eva Kremere, 2020, SDG6 – Clean Water and Sanitation: Balancing the Water Cycle for Sustainable Life on Earth (Concise Guides to the United Nations Sustainable Development Goals).
- [8]. Inga T. Winkler, 2012, The Human Right to Water: Significance, Legal Status and Implications for Water Allocation.
- [9]. Miguel Ángel Pérez Martín, 2017, Security and Human Right to Water in Central Asia
- [10]. Nandita Singh, 2016, The Human Right to Water: From Concept to Reality .
- [11]. Pierre Thielbo rger, 2014, The Right(s) to Water - The Multi-Level Governance of a Unique Human Right .
- [12]. Salman M. A. Salman, Siobhan McInerney-Lankford, 2004, Human Right to Water: Legal and Policy Dimensions (Law, Justice, and Development).
- [13]. Tan Yong Soon, 2009, Clean, green and blue: Singapore’s journey towards environmental and water sustainability.
- [14]. Walter Leal Filho, Anabela Marisa Azul, Luciana Brandli, Amanda Lange Salvia, Tony Wall, 2022, Clean Water And Sanitation.

## LAW ON HUMAN RIGHTS TO WATER IN VIETNAM, LIMITATIONS AND BASIC ORIENTATION

*Ngon Chu Hoang*\*\*\*\*\*

**Abstract:** *Clean water is a limited resource and at the same time is one of the most important elements for human life. The right to water, therefore, has been recognized as a basic human right. The human right to water is considered a development and is closely related to the right to an adequate standard of living and the right to health as recognized in the International Covenant on Economic, Social, and Cultural Rights (ICESCR). The following small study will start by clarifying the content of the human right to water and then use that theory to evaluate the practice of ensuring this right in Vietnam through the current legal status, thereby pointing out the shortcomings and basic orientations for perfecting the law to ensure the implementation of this right.*

**Keywords:** *Human Right to Water; Vietnam; Law; limitation; orientation; ICESCR.*